



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 3261 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức
chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành
chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-BXD ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Bộ
Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính
nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Văn
phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3524/TTr-SXD
ngày 24 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

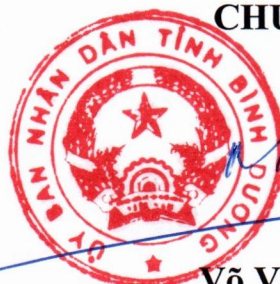
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 14 thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(Chi tiết tại: Phần I - Danh mục thủ tục hành chính; Phần II - Nội dung cụ
thể của thủ tục hành chính)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã,
phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, HCC;
- Lưu: VT, NH.



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ XÂY DỰNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3261 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Trang
I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng				
01	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện, quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chung khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng	01
02	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện, quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chung khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng	04
03	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng	07
04	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng	10
05	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng	13



06	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng	16
07	Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng	19
08	Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quy hoạch Kiến trúc	Sở Xây dựng	22
II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện				
01	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quy hoạch Kiến trúc	Cơ quan chuyên môn về xây dựng	25
02	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quy hoạch Kiến trúc	Cơ quan chuyên môn về xây dựng	28
03	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quy hoạch Kiến trúc	Cơ quan chuyên môn về xây dựng	31
04	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quy hoạch Kiến trúc	Cơ quan chuyên môn về xây dựng	34



05	Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quy hoạch Kiến trúc	Cơ quan chuyên môn về xây dựng	37
06	Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quy hoạch Kiến trúc	Cơ quan chuyên môn về xây dựng	40



PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3261 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện, quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chung khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.
- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

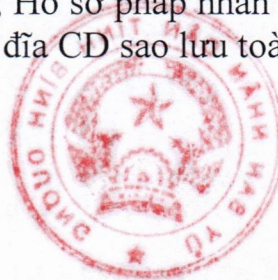
1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;

- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.



1.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

1.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

2. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện, quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chung khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.
- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

2.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

3. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

3.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

3.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

4. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

4.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

4.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

5. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

5.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

5.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

6. Thẩm định đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh

6.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.
- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đề án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

6.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

7. Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng..
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

7.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

8. Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

8.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.
- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

8.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý đô thị.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

1.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

2. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

2.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.

- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý đô thị.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

2.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

3. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

3.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý đô thị.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

3.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

4. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

4.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý đô thị.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

4.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

5. Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện

5.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.

- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý đô thị.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

5.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

6. Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện

6.1. Trình tự thực hiện:

Các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận Văn thư của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 2: Bộ phận văn thư tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc.
- Bước 3: Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn khi đã được Lãnh đạo duyệt phân công chuyên môn (theo phân công của Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng).
- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- Bước 5: Lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét phê duyệt thông báo kết quả thẩm định.
- Bước 6: Sao lưu, đóng dấu hồ sơ.
- Bước 7: Chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng.
- Riêng Tờ trình có thể qua hệ thống văn bản điện tử.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ;
- Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- Các phụ lục tính toán kèm theo (nếu có);
- Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định;
- Văn bản chủ trương cho phép lập quy hoạch; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan; Tổ chức và cộng đồng dân cư; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày kể, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Các Chủ đầu tư và các tổ chức cá nhân có liên quan.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý đô thị.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC nếu cần: Các cơ quan cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh Bình Dương.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh.

6.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Không có)

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.